

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC VIỆT NAM
Số: 37/2015/TT-NHNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2015

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ số 29/2013/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2013;
Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;
Căn cứ Nghị định số 156/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ
quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà
nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân
hàng;

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về quản lý
và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách
nhà nước của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học
và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thuộc trách nhiệm quản lý của Ngân
hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là nhiệm vụ khoa học và công nghệ).

2. Việc quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ quản lý và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được giao chủ trì thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

3. Việc quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trực tiếp quản lý thực hiện theo quy định về quản lý và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Quốc gia do cấp có thẩm quyền quyết định.

4. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ; nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở do Học viện Ngân hàng và Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh tự phê duyệt và không sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây viết tắt là NHNN) không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với các đơn vị thuộc NHNN, các tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới hoạt động quản lý, thực hiện, chuyển giao và ứng dụng kết quả các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc trách nhiệm quản lý của NHNN.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ” là tổ chức khoa học và công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

2. “Cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ” là người được cấp có thẩm quyền giao chủ trì hoặc được tổ chức khoa học và công nghệ chủ trì thực hiện nhiệm vụ giao tổ chức triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ.

3. “Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ đột xuất” là những nhiệm vụ nghiên cứu giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ theo yêu cầu đột xuất được Thống đốc NHNN đặt hàng.

4. “Đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ” là việc Thống đốc NHNN đưa ra yêu cầu về sản phẩm khoa học và công nghệ, cung cấp kinh phí để tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ nghiên cứu, tạo ra sản phẩm khoa học và công nghệ thông qua hợp đồng.

5. “Tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ” là việc Thống đốc NHNN xác định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ theo đặt hàng của NHNN hoặc Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng xác định tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở thông qua việc xem xét, đánh giá các hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn theo những yêu cầu, tiêu chí quy định tại Thông tư này và phải đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, hiệu quả.

6. “Giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ” là việc Thống đốc NHNN chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, điều kiện và chuyên môn phù hợp để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ theo đặt hàng của NHNN hoặc Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng chỉ định tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, điều kiện và chuyên môn phù hợp để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở.

Điều 4. Phân loại nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ và cấp cơ sở thuộc trách nhiệm quản lý của NHNN

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ là nhiệm vụ có tầm quan trọng đối với sự phát triển của ngành ngân hàng, giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi ngành ngân hàng và có sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của NHNN, bao gồm:

a) Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ

Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ là một hình thức tổ chức nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, có mục tiêu chung giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ phục vụ phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trung hạn hoặc dài hạn thuộc phạm vi quản lý của NHNN. Chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ được triển khai dưới hình thức tập hợp các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp

Bộ, bao gồm: đề tài khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án khoa học và công nghệ;

b) Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ

Đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ là một hình thức tổ chức nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ, có nội dung chủ yếu là tìm hiểu bản chất, quy luật các vấn đề của ngành ngân hàng nhằm ứng dụng vào thực tiễn công tác quản lý nhà nước, phát triển khoa học và công nghệ của NHNN;

c) Đề án khoa học và công nghệ cấp Bộ

Đề án khoa học và công nghệ cấp Bộ là một hình thức tổ chức nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm một hoặc một nhóm nội dung nhằm xác định cơ sở lý luận và thực tiễn phục vụ việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của NHNN;

d) Dự án khoa học và công nghệ cấp Bộ

Dự án khoa học và công nghệ cấp Bộ là một hình thức tổ chức nhiệm vụ khoa học và công nghệ, bao gồm một số đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ, dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ có sự gắn kết hữu cơ, đồng bộ được tiến hành trong một thời gian nhất định, nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ chủ yếu phục vụ cho việc sản xuất một sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm trọng điểm, chủ lực, ưu tiên, mũi nhọn; có tác động nâng cao trình độ công nghệ hoặc quản lý của ngành ngân hàng; có ảnh hưởng lớn đến sự phát triển của ngành ngân hàng;

đ) Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ

Dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ là một hình thức tổ chức nhiệm vụ khoa học và công nghệ nhằm ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và triển khai thử nghiệm các giải pháp, phương pháp, mô hình mới vào hoạt động thực tiễn ngành ngân hàng hoặc sản xuất thử ở quy mô nhỏ nhằm hoàn thiện công nghệ mới, quy trình mới, sản phẩm mới trước khi đưa vào sản xuất và đời sống;

e) Đề tài khoa học và công nghệ, dự án khoa học và công nghệ tiềm năng cấp Bộ

Đề tài khoa học và công nghệ tiềm năng cấp Bộ, dự án khoa học và công nghệ tiềm năng cấp Bộ là một hình thức tổ chức nhiệm vụ khoa học và công nghệ tiềm năng

cấp Bộ, có nội dung tập trung nghiên cứu giải quyết những vấn đề khoa học và công nghệ đòi hỏi tính ứng dụng cao và có triển vọng tạo ra, phát triển hướng nghiên cứu mới hoặc sản phẩm, dịch vụ mới thuộc lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm của ngành ngân hàng.

2. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở là nhiệm vụ nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ trong phạm vi nhiệm vụ của các đơn vị thuộc NHNN và có sử dụng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của NHNN, bao gồm:

a) Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Đề tài khoa học và công nghệ cấp cơ sở là một hình thức tổ chức nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở, có nội dung chủ yếu là tìm hiểu bản chất, quy luật các vấn đề khoa học và công nghệ trong lĩnh vực ngân hàng ở phạm vi cấp đơn vị thuộc NHNN nhằm ứng dụng vào thực tiễn công tác của đơn vị;

b) Dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở

Dự án khoa học và công nghệ cấp cơ sở là một hình thức tổ chức nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở nhằm giải quyết các vấn đề khoa học và công nghệ của các đơn vị thuộc NHNN với mục tiêu chủ yếu phục vụ cho việc tạo ra sản phẩm, quy trình quản lý, có tác động nâng cao trình độ công nghệ hoặc quản lý của đơn vị.

Điều 5. Mã số của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ và cấp cơ sở

1. Mã số của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của NHNN được ghi như sau:

ĐTNH.XXX/YY; ĐANH.XXX/YY; DASXTN.XXX/YY; DANH.XXX/YY; CTNH.XXX/YY; NCTN.XXX/YY.

Trong đó:

a) ĐTNH là ký hiệu chung cho các đề tài khoa học và công nghệ cấp Bộ;

b) ĐANH là ký hiệu chung cho các đề án khoa học và công nghệ cấp Bộ;

c) DASXTN là ký hiệu chung cho các dự án sản xuất thử nghiệm cấp Bộ;

d) DANH là ký hiệu chung cho các dự án khoa học và công nghệ cấp Bộ;

đ) CTNH là ký hiệu chung cho các chương trình khoa học và công nghệ cấp Bộ;